

III. THỦ TỤC THAM GIA DỰ ÁN

- * Hàng năm, Bộ Công Thương xây dựng và gửi thông báo về việc đăng ký tham gia Dự án cho các tổ chức có liên quan và đăng tải trên website của Bộ: <http://www.moit.gov.vn>;
- * Việc quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Dự án được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 7439/QĐ-BCT ngày 21/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hoá ngành công nghiệp".



BỘ CÔNG THƯƠNG

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA NGÀNH CÔNG NGHIỆP

(Phê duyệt tại Quyết định số 604/QĐ-TTg ngày 25/5/2012)

THÔNG TIN LIÊN HỆ VỀ DỰ ÁN:

BAN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN
VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, BỘ CÔNG THƯƠNG
54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024 22202312 website: www.chatluongcongthuong.com.vn
Email: nsclcongthuong@moit.gov.vn

I. MỤC TIÊU DỰ ÁN

1. Mục tiêu chung

- * Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực trên cơ sở áp dụng các giải pháp quản lý, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, đầu tư nhằm tạo sự chuyển dịch cơ bản từ năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng, công nghệ sang năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao, công nghệ có hàm lượng khoa học cao, tăng giá trị nội địa hóa, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng sản phẩm trong nước (GDP)
- * Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng, các mô hình tiên tiến, quy trình sản xuất tiên tiến để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa công nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

STT	Nhóm các chỉ tiêu/Mục tiêu	Giai đoạn I (2012 - 2015)	Giai đoạn II (2015 - 2020)
1	Biên soạn tiêu chuẩn quốc gia	500 TCVN	500 TCVN
2	Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật	100 % hàng hóa nhóm 2 có QCVN	100 % hàng hóa nhóm 2 có QCVN
3	Tỷ lệ doanh nghiệp sản xuất hàng hóa chủ lực thực hiện Dự án NSCL	40%	100%
4	Số lượng doanh nghiệp công nghiệp chủ lực ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng	2000	2000
5	Tỷ lệ phòng thử nghiệm đạt trình độ quốc tế	20% (ưu tiên ngành dệt may, da giày, nhựa)	50% (ưu tiên ngành hóa chất, cơ khí chế tạo)
6	Tỷ lệ đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) của ngành trong tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	35%	40%

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- * Phổ biến, tuyên truyền về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- * Thiết lập trang tin điện tử cập nhật và phổ biến về các hoạt động nâng cao năng suất chất lượng của ngành.

2. Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

- * Lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng TCVN, QCVN;
- * Tổ chức xây dựng, bổ sung sửa đổi TCVN, QCVN;
- * Hướng dẫn, tư vấn cho doanh nghiệp xây dựng và áp dụng bộ tiêu chuẩn cơ sở.

3. Áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ

- * Phổ biến áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng: tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 29001; ISO/TS 16949; ISO/IEC 17025; ISO 22000, HACCP, GMP; OSHAS 18001; ISO 14001, ISO 5001... các công cụ: 5S, Kaizen; QCC; KPI; BE; PMS; TQM ...
- * Ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ tại doanh nghiệp.

4. Xây dựng và thực hiện các dự án nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực cho các ngành

- * Dệt may
 - * Da giày
 - * Nhựa
- * Hóa chất
 - * Thép
 - * Cơ khí chế tạo
- * Năng lượng
 - * Điện tử viễn thông
 - * Công nghệ thông tin

5. Nâng cao năng lực quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực

- * Xây dựng và tăng cường hệ thống tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm;
- * Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý chất lượng;
- * Xây dựng hệ thống chứng nhận chất lượng trong toàn ngành.

